

Bản án số: 32/2021/HSPT

Ngày: 09-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thông.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Gia Lương.

Ông Nguyễn Hải Vinh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tô Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:***  
Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 08/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Phí Văn N, do có kháng cáo của bị cáo Phí Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** Họ và tên: **Phí Văn N**, sinh năm 1960, tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: không; con ông Phí Văn Nh9 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H9 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị V9, sinh năm 1962; con: có 03 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến ngày 13/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có một số bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Gia đình Phí Văn N, sinh năm 1960 ở thôn T, xã T, huyện Y có một khu đồi rừng diện tích khoảng 1,043 ha ở khu vực khe H, thuộc thôn T, xã T, huyện Y cách nhà N khoảng 144m. Khu diện tích đồi rừng trên

được gia đình N trồng cây bạch đàn, keo phía trên, dưới được trồng cây vải thiều từ nhiều năm trước. Liền vườn cây nhà N về phía trên và xung quanh là các vườn cây bạch đàn của nhiều hộ gia đình trong thôn, xã được trồng từ nhiều năm trước (vườn cây vải thiều nhà N ở chân đồi). Do diện tích cây vải thiều nhiều năm gần đây không đem lại hiệu quả kinh tế, nên N có cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 ở thôn T, xã T, huyện Y và Đỗ Văn H, sinh năm 1981 ở thôn H, xã Đ, huyện Y chặt cây vải để làm củi đốt lấy than bán và để gia đình N canh tác trồng cây khác có kinh tế cao hơn.

Sau khi thỏa thuận thống nhất, ngày 03/12/2019, C và H có thuê Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y và ông Lê Quang Th, sinh năm 1963 ở thôn V, xã Đ, huyện Y cùng H, C đi đến nhà N để cắt, chặt lấy thân cây vải đem xuống đường nơi thuận tiện cho việc vận chuyển. Do H và C chỉ lấy thân các cây vải, còn các cành nhỏ và lá cây vải được bỏ lại, nên bà Nguyễn Thị V9, sinh 1962 là vợ N có đến thu dọn các cành, lá cây vải gọn lại. Thấy bà V9 thu dọn các cành, lá cây vải, C có bảo bà V9 khi nào thu gọn xong thì C cùng mọi người đến đốt, dọn cho bà V9.

Sáng ngày 07/12/2019, C đến nhà bà V9 hỏi bà V9 đã thu, dọn gọn các cành, lá cây vải xong chưa để C lên đốt thì bà V9 bảo chưa xong, nên C đi đến thành phố Bắc Giang ăn sáng. Trưa ngày 7/12/2019, C quay lại nhà bà V9, lúc này có N, H, H1, Th đang ăn cơm trưa ở nhà N, sau khi ăn cơm trưa xong, N ngồi đánh cờ với C, còn H, H1, Th đi ngủ trưa ở nhà N, còn bà V9 dắt bò cho đi ăn.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, C gọi mọi người dậy và bảo H1, Th đi sang nhà bà Nguyễn Thị Bích, sinh năm 1962 ở cùng thôn đối diện với nhà N để vận chuyển các thân cây vải đã được cắt ra mà H đã thu mua để vận chuyển xuống đường, sau đó bảo N, H cùng C đi lên vườn vải nhà N để cùng đốt dọn vườn cho gia đình N, sau đó, C đem theo 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 chiếc máy thổi gió mà C mượn từ trước đi lên vườn vải nhà N trước, còn H cầm theo 01 con dao, N cầm theo 01 bình nước uống đi theo sau.

Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, C, H, N đi đến khu vườn vải nhà N, khi C đi lên đỉnh nơi đã được cắt hết cây vải, quan sát thấy các cành lá cây vải đã khô, dễ cháy, gia đình N đã dọn các cành, lá cây vải tạo thành một đường băng nhằm ngăn cho khỏi cháy lan sang các nơi khác. Do chủ quan thấy các đường băng có thể ngăn không cháy lan sang chỗ khác, mặt khác, C đã đem máy thổi theo nghĩ có thể dập nếu có cháy lan, nên C đã lấy bật lửa đem theo đốt, còn N cầm dao chặt 02 cành cây bạch đàn đưa cho H 01 cành còn N cầm 01 cành rồi cả 2 dùng để gạt những cành cây, lá vải khô dọc theo các đường băng vào trong

đồng lửa, còn C dùng máy thổi gió thổi những cành lá xung quanh vào đồng lửa cho dễ cháy. Do thời tiết hanh khô, gió thổi nên đám cháy càng ngày càng to và lan rộng, mặt khác các thực bì xung quanh dễ bắt lửa, đường băng cản lửa được làm không đảm bảo nên đám cháy đã cháy lan nhanh từ vườn vải lên phía trên khu vực rừng Bạch đàn và cháy sang vườn bạch đàn bên cạnh, thấy vậy, C hô hoán cùng N và H đến dập nhưng không được, và đám cháy đã nhanh chóng cháy lan lên rừng. Thấy không thể dập được lửa, C gọi điện thoại cho cán bộ địa chính xã T là anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 ở cùng thôn thông báo về việc cháy rừng phía sau gia đình N. Nhận được tin báo, chính quyền xã, Hạt kiểm lâm huyện cùng các ban ngành chức năng và nhân dân trong huyện phối hợp cùng lực lượng vũ trang đến dập lửa, và đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì đám cháy cơ bản được khống chế.

Sau khi đám cháy được khống chế, UBND xã T phối hợp cùng Hạt Kiểm lâm huyện Yên Dũng dọn đường băng giữa khu vực rừng cháy và khu vực rừng chưa cháy để phòng ngừa nguy cơ cháy lan. Đến khoảng 05 giờ 50 phút ngày 08/12/2019, thì phát hiện tại khu vực rừng chưa cháy thuộc thôn T, xã T, huyện Y lại xảy ra cháy tại các khu vực gần với đám cháy đã được khống chế nên đã thông báo cho chính quyền và phối hợp với các lực lượng vũ trang tiếp tục chữa cháy, đám cháy lan sang khu vực rừng trồng thuộc xã N, huyện Y (nay là thị trấn N) và đến khoảng 09 giờ ngày 09/12/2019 thì đám cháy được dập tắt.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Yên Dũng, Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an tổ chức khám nghiệm hiện trường, xác định:

Nơi xảy ra cháy là cánh rừng trồng và khu vực vườn vải thiều thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Y. Tổng diện tích khu vực cháy là 148,854 ha với tọa độ phía Bắc là 418041X-2347944Y, tọa độ phía Nam là 418709X-2347175Y, tọa độ phía đông là 4193425X-2347315Y, tọa độ phía Tây là 417725X-2347106Y (theo hệ quy chiếu VN 2000). Tại vị trí tọa độ 00419217X-02347520Y phát hiện dấu vết than hóa của cành vải thiều, cây cỏ bụi đã bị cháy hoàn toàn còn lại phần tàn tro màu trắng, từ vị trí này có dấu vết than hóa lan sang xung quanh. Đây được xác định là khu vực vườn trồng vải của hộ gia đình Phí Văn N, sinh năm 1960, khu vực vườn vải này thuộc thôn T, xã T, huyện Y cách nhà N 144m;

Cách tọa độ trên về phía Tây Nam 49,1m, tại Tọa độ 419186X-2347482Y phát hiện than hóa của cây cỏ bụi có chiều rộng 70cm nối liền khu vực vườn vải và khu vực rừng bạch đàn phía trên. Xem xét tại vị trí này thấy các gốc cây rừng còn sót lại bị than hóa theo hướng từ dưới vườn vải lên trên.

Cách tọa độ trên (00419217X-02347520Y) về phía Nam 107m phát hiện dưới đất dấu vết 1 đường có chiều rộng trung bình 60cm chạy dọc từ chân núi lên đỉnh núi không xuất hiện tàn tro đi qua các tọa độ nằm trên khu vực rừng trồng của gia đình các ông Nguyễn Văn Ê, ông Nguyễn Văn Ch. Dấu vết trên chia khu vực cháy làm 2 khu vực: Khu vực thứ nhất là rừng và vườn vải bị cháy thuộc thôn Tân Độ, xã T, diện tích 11,61ha ( trong đó diện tích rừng 9,57ha, diện tích vườn vải 2,04ha); khu vực thứ hai là rừng và vườn vải bị cháy của thôn Tân Độ, xã T và thôn kem, xã N có diện tích 137,244 ha (trong đó diện tích rừng 119,444 ha, diện tích vườn vải 17,8 ha).

Trong quá trình khám nghiệm, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ sản phẩm cháy gồm một phần tàn tro, cành cây tại gốc cây có tọa độ 00419217X-02347520Y để tiến hành giám định.

Tại bản kết luận giám định số 387/C09-P2 ngày 20/01/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“- Điểm xuất phát cháy của đám cháy xảy ra ngày 07/12/2019 là khu vực có tọa độ 00419217X-02347520Y , bên trong vườn trồng vải thiều của gia đình ông Phí Văn N (thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang), cách vị trí nhà ở của ông N khoảng 144m.

- Nguyên nhân của đám cháy xảy ra ngày 07/12/2019: Do tác động của con người gây ra vụ cháy rừng nói trên.

- Không đủ điều kiện xác định điểm xuất phát cháy và nguyên nhân cháy rừng xảy ra ngày 08/12/2019.

- Không đủ điều kiện kết luận đám cháy xảy ra ngày 08/12/2019 có phải do cháy lan từ đám cháy xảy ra ngày 07/12/2019 hay không”

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã phối hợp với chính quyền địa phương, Hạt kiểm lâm và các hộ dân để kiểm đếm xác định thiệt hại đối với từng hộ gia đình trên diện tích 11,61ha (trong đó diện tích rừng 9,57 ha, diện tích vườn vải 2,04 ha) bị cháy ngày 07/12/2019 tổng là 12 hộ gia đình (trong đó có hộ gia đình N) gồm: Hộ gia đình anh Phí Văn Q, sinh năm 1971; anh Nguyễn Văn Ch1, sinh năm 1964; anh Nguyễn Văn Ê, sinh năm 1964; anh Nguyễn Văn Ch2, sinh năm 1987; anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1953; chị Phạm Thị L, sinh năm 1964; chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; chị Tạ Thị H2, sinh năm 1966; anh Phí Văn T2, sinh năm 1976; chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1958; chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1974; và gia đình Phí Văn N đều ở thôn T, xã T.

Tổng số cây bị cháy là 6057 cây thông, keo, bạch đàn, vải, trong đó:

Hộ gia đình anh Phí Văn Q là 1145 cây thông, keo, bạch đàn có đường kính D1.3 từ dưới 5cm đến 50 cm và 35 cây vải thiều có đường kính tán từ 1,5 m đến dưới 4m; anh Nguyễn Văn Ch là 187 cây thông, keo, bạch đàn có đường kính D1.3 từ dưới 5cm đến 50 cm; anh Nguyễn Văn Ê là 2840 cây thông, keo, bạch đàn có đường kính D1.3 từ dưới 5cm đến 50cm; anh Nguyễn Văn Ch2 là 964 cây thông, keo, bạch đàn có đường kính D1.3 từ dưới 5cm đến 50cm (BL 212); anh Nguyễn Thanh M là 24 cây vải thiều có đường kính tán từ 1,5 m đến 2,5 m; chị Phạm Thị L là 32 cây vải thiều có đường kính tán từ 1,5 m đến 4,5m; chị Nguyễn Thị B 14 cây vải thiều có đường kính tán từ 1,5 m đến 2,5m; chị Tạ Thị H3 13 cây vải thiều có đường kính tán từ 1,5 m đến 3m; anh Phí Văn T2 27 cây vải thiều có đường kính tán từ 2,5 m đến 4m; chị Nguyễn Thị T3 12 cây vải thiều có đường kính tán từ 1,5 m đến 2,5 m; chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1974 là 19 cây vải thiều có đường kính tán từ 1,5 m đến 2,5 m và gia đình N 745 cây thông, keo, bạch đàn có đường kính D1.3 từ dưới 5cm đến 50 cm;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 6.057 cây các loại do cháy rừng gây ra đối với 12 hộ gia đình tổng trị giá thiệt hại là 662.171.000 đồng (trong đó gia đình N bị thiệt hại là 73.673.000 đồng)

Ngày 12/12/2019, Phí Văn N đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng 01 bình nước màu đỏ là bình nước N mang lên uống nước ngày 7/12/2019.

Ngày 12/12/2019, cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà N chiếc bật lửa ga màu đỏ có dập chữ “H-VIET”, do C sử dụng để châm lửa đốt tại nhà N.

Ngày 28/02/2020, cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đã thu giữ 01 chiếc máy thổi gió nhãn hiệu Husqvarna 125B số hiệu 20162301637 là chiếc máy thổi gió C sử dụng đốt dọn vườn vải nhà N ngày 7/12/2019.

Ngày 09/12/2019, Nguyễn Văn C đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và khai nhận: C cùng N, H đem theo máy thổi, dao, bật lửa lên vườn cây vải nhà N để thu dọn, đốt các cành, là vải khô cho nhà N. C là người trực tiếp cầm bật lửa ga màu đỏ ở trên bàn uống nước nhà N đem lên châm lửa đốt. Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi âm, ghi hình lời khai nhận tội của C và lưu trữ trong 01 đĩa DVD màu xám đen, trên đĩa có chữ Verbatim. Tuy nhiên, sau khi được tại ngoại, C thừa nhận có lên vườn cây vải thiều nhà N cùng H, N để thu dọn, đốt, nhưng không thừa nhận là người trực tiếp châm lửa đốt, mà khai người đốt là Đỗ Văn H và C khai đã ghi âm cuộc nói chuyện giữa C, H, N bằng điện thoại sau đó sao lưu ra 01 thẻ nhớ đưa cho vợ C cất giữ. Ngày 04/9/2020, chị Dương Thị H4, sinh năm 1982 là vợ của C giao nộp cho cơ quan

điều tra 01 đầu đọc thẻ nhãn hiệu Hoco USB 2.0 màu đỏ bên trong có 01 thẻ nhớ Micro 2 gb màu đen, bên trong chứa file âm thanh C ghi âm cuộc nói chuyện. Cơ quan điều tra đã kiểm tra nội dung cuộc nói chuyện lưu trong thẻ nhớ nhưng không có nội dung nào thể hiện H là người châm lửa đốt như C đã khai.

Trong vụ án này, Đối với bà Nguyễn Thị V9 có mặt khi C, H, N đang thực hiện dọn, đốt tại vườn cây vải nhà bà, tuy nhiên, bà không tham gia khi C, H, N lên để đốt, sau khi C, H, N đang thực hiện hành vi dọn, đốt và xảy ra cháy lan bà mới đến. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra không xử lý được.

Đối với anh Nguyễn Văn Q1 (cán bộ địa chính xã T) có cho Nguyễn Văn C mượn máy thổi, anh Q1 khai là cho C mượn để đốt dọn vườn cho gia đình chị Thân Thị Q2, sinh năm 1983 ở thôn T, xã T, huyện Y từ cuối tháng 11/2019 sau đó yêu cầu C trả nhưng C chưa trả. Việc C tự ý sử dụng máy thổi để đốt dọn vườn của gia đình N, anh Q1 không được biết, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Văn Q1.

Đối với vụ cháy rừng xảy ra ngày 8/12/2019 đến 9/12/2019, diện tích 137,244 ha (trong đó diện tích rừng 119,444 ha, diện tích vườn vải 17,8 ha), cơ quan điều tra đã xác định có 88 hộ dân bị thiệt hại với tổng số là 56.032 cây các loại, tổng giá trị thiệt hại được xác định là 6.878.916.000 đồng. Tuy nhiên không xác định được đám cháy xảy ra ngày 08/12/2019 có phải do cháy lan từ đám cháy xảy ra ngày 07/12/2019 hay không, chưa xác định được đối tượng gây ra vụ cháy ngày 8/12 đến 9/12/2019, nên cơ quan điều tra đã tách tài liệu để tiếp tục điều tra, làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn Ch1, ông Nguyễn Văn Ê, ông Nguyễn Văn Ch2, ông Nguyễn Thanh M, bà Phạm Thị L, chị Nguyễn Thị Bích, chị Tạ Thị H4, anh Phí Văn T, chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958; chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1974 không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Ông Phí Văn Q yêu cầu các bị cáo bồi thường 120.692.000 đồng. Bị cáo H, bị cáo N đã bồi thường cho anh Q 40.000.000 đồng, anh Q không yêu cầu bồi thường, anh Quyết và các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 đĩa DVD màu xám đen, trên có chữ Verbatim được niêm phong trong 1 phong bì thư có chữ “CÔNG AN HUYỆN YÊN DŨNG- BẮC GIANG” được chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 đầu đọc thẻ nhãn hiệu HOCO USB 2.0 màu đỏ có gắn 1 thẻ Micro 2Gb màu đen, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 bình nước màu đỏ, 01 máy thổi gió nhãn hiệu Husqvarna 125B số hiệu

20162301637 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo C khi ra đầu thú đã khai nhận bị cáo cùng N, H đem theo máy thổi, dao, bật lửa lên vườn cây vải nhà N để thu dọn, đốt các cành, là vải khô cho nhà N. C là người trực tiếp cầm bật lửa ga màu đỏ ở trên bàn uống nước nhà N đem lên châm lửa đốt. Nhưng sau đó bị cáo C không thừa nhận bị cáo dùng bật lửa đốt mà người đốt là bị cáo H. Còn bị cáo N, bị cáo H tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

**1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Phí Văn N và Đỗ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”.**

**2. Áp dụng pháp luật:**

2.1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 313; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Phí Văn N.

2.2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 313, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn H.

**3. Hình phạt:**

3.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 14/02/2020 (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2019 đến ngày 18/12/2019).

3.2. Xử phạt: Bị cáo Phí Văn N 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến ngày 13/8/2020).

3.3. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 02 (Năm) 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án còn tuyên trách nhiệm dân sự, phân xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 07/12/2020 bị cáo Phí Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Phí Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo như vậy là đúng, không oan. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất hối hận

về hành vi của mình. Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Sau khi phạm tội bị cáo chủ động khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là đã khắc phục hậu quả và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét, chấp nhận áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi ở rõ ràng, sau khi phạm tội chấp hành tốt pháp luật nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/12/2019, tại khu vực khe Hang Ngò, thuộc thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn C, Phí Văn N và Đỗ Văn H có hành vi đem máy thổi gió, dao, bật lửa đi lên vườn vải của gia đình Phí Văn N mục đích để đốt, dọn cành, lá cây vải khô, bụi cây cho gia đình N. Khi lên đến nơi, C dùng bật lửa đem theo đốt, còn N cầm dao chặt hai cành cây bạch đàn đưa cho H 01 cành còn N cầm 01 cành rồi cả hai dùng để gạt những cành cây, lá vải khô dọc theo các đường băng để phòng cháy lan ra chỗ khác, còn C dùng máy thổi gió thổi những cành lá xung quanh vào đồng lửa cho dễ cháy. Do thực hiện không đầy đủ, không đúng quy định về phòng cháy, đường băng cản lửa được làm không đảm bảo, vi phạm khoản 4 Điều 19 Luật phòng cháy và chữa cháy, Điều 39 Luật Lâm nghiệp và Điều 47 Nghị định 156



ngày 16/11/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, nên sau khi đốt đám cháy lan nhanh không dập được đã cháy lan từ vườn vải lên phía trên khu vực rừng bạch đàn phía trên và cháy sang vườn vải thiều, bạch đàn của 12 hộ trong khu vực, gây cháy, thiệt hại 6.057 cây các loại, tổng giá trị bị thiệt hại là 662.171.000 đồng

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử đối với bị cáo Phí Văn N về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” theo điểm c khoản 2 Điều 313 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Thiệt hại do bị cáo gây ra có tổng giá trị là 662.171.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phí Văn N 02 năm 10 tháng tù là có căn cứ, và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự phân công và cấu kết chặn chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, do vậy đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, chủ động bồi thường thiệt hại do mình gây ra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình giấy xác nhận bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường khắc phục hậu quả của mình gây ra chứng tỏ bị cáo rất có trách nhiệm đối với hậu quả do mình gây ra và thể hiện sự ăn năn hối cải đối với hành vi của mình gây ra. Ngoài ra bị cáo có nơi ở rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo như quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Phí Văn N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phí Văn N, sửa bản án sơ thẩm:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phí Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*”.

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 313; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phí Văn N 02 năm 10 tháng tù , nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phí Văn N cho UBND xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Phí Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Xác nhận bị cáo Phí Văn N đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Chính số tiền 10.000.000đồng.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Trung Thông**

